

Bản án số: 13/2022/ HS-ST
Ngày: 22/ 3/ 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiến và bà Lê Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/ TLST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2022/QĐXXST- HS ngày 21/ 02/ 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 04/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1967; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân V (đã chết) và bà Phạm Thị V; có vợ: Chị Phạm Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2003. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình kể từ ngày 17/9/2021 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N: Ông Trương Đình T – Luật sư thuộc Công ty luật Tràng An, thuộc đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Số 46, đường ĐM, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- Người bị hại: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1967; trú tại: Thôn 14, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Hoàng T; sinh năm 1993; trú tại: Xóm 10, ĐC, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Anh Nguyễn Thành T1; sinh năm 1989; trú tại: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị H; sinh năm 1966; trú tại: Thôn 15, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị O; sinh năm 1977; trú tại: Thôn 14, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Bà Phạm Thị T; sinh năm 1972; trú tại: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Phạm Văn Đ; ông Nguyễn Minh Đ có mặt. Anh

Phạm Văn M; anh Phạm Duy N; anh Phạm Ngọc B; ông Phạm Văn Q; ông Phạm Tất P; bà Hoàng Thị L; cháu Đỗ Vũ Đức M; chị Vũ Thị G (là đại diện của cháu M), đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2008, ông Phạm Văn D, sinh năm 1967, trú tại thôn 14, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và em gái là bà Phạm Thị T, sinh năm 1972, trú tại xóm 1, xã K, huyện Y làm thủ tục thành lập doanh nghiệp tư nhân Thành Trang kinh doanh xăng, dầu do ông D là chủ doanh nghiệp. Quá trình kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân Thành Trang xây dựng Cửa hàng xăng dầu Thành Trang tại thửa đất của bà Phạm Thị N, sinh năm 1960 ở thôn 14, xã K, huyện Y. Khoảng năm 2010, ông D không kinh doanh tại cửa hàng xăng dầu mà bà T tự kinh doanh. Năm 2012, bà T giả mạo chữ ký của ông D làm thủ tục đăng ký thay đổi chủ Doanh nghiệp tư nhân Thành Trang từ ông D sang bà T. Năm 2017, bà T làm thủ tục đăng ký thay đổi loại hình doanh nghiệp, từ Doanh nghiệp tư nhân Thành Trang thành Công ty TNHH MTV Thành Trang. Quá trình kinh doanh, bà T thay mới 01 mô tơ, 01 bộ đếm điện tử của cột bơm xăng, 01 mô tơ, 01 bộ đếm điện tử của cột bơm dầu và hàn lấp hàng rào bảo vệ bằng sắt.

Năm 2019, ông D và bà T xảy ra tranh chấp quyền sở hữu doanh nghiệp. Sau khi xác định hồ sơ đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp của bà T có giả mạo, ngày 10/6/2019, Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình quyết định hủy bỏ các nội dung đã đăng ký thay đổi năm 2012, năm 2017 và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp tư nhân Thành Trang đã cấp lần đầu do ông Phạm Văn D là chủ doanh nghiệp. Sau đó, bà Phạm Thị T không còn kinh doanh tại Cửa hàng xăng dầu Thành Trang.

Chiều ngày 09/5/2021, chồng bà Phạm Thị T là Nguyễn Văn N cùng con trai là Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1993, trú tại xóm 10 ĐC, xã K, huyện Y đến Cửa hàng xăng dầu Thành Trang tháo cột bơm xăng, cột bơm dầu và hàng rào sắt định mang về nhà nhưng ông D không đồng ý nên xảy ra cãi chửi nhau, UBND xã K đã yêu cầu các bên nếu có tranh chấp thì khởi kiện tại Tòa án.

Sáng ngày 10/5/2021, Nguyễn Văn N nói với Phạm Thị T tìm thêm người đến đưa cột bơm xăng, cột bơm dầu và hàng rào sắt về nhà. T gọi điện thoại cho Phạm Văn M, sinh năm 1991 trú tại xóm B, xã K, huyện Y nhờ tìm người đến Cửa hàng xăng dầu Thành Trang khiêng giúp đỡ. M đồng ý và rủ Phạm Văn Tr, sinh năm 1992, trú tại xóm 4, xã C, huyện K và Nguyễn Thành T1, sinh năm 1989, trú tại xóm C, xã K, huyện Y cùng đi đến Cửa hàng xăng dầu Thành Trang.

Nguyễn Văn N, Nguyễn Hoàng T cầm theo 01 búa đinh, mượn của ông Phạm Văn Q, sinh năm 1957, trú tại thôn 15, xã K 01 chiếc xe lôi, N nhờ thêm ông Phạm Tất P, sinh năm 1964, ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1957, bà Phạm Thị H, sinh năm 1966, đều trú tại xã K cùng đi đến Cửa hàng xăng dầu Thành Trang. Lúc này, hàng rào sắt bị khóa, ông D và vợ là bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1977 đang ở cửa hàng, giữa Nguyễn Hoàng T và bà Phạm Thị H xảy ra cãi chửi nhau với bà O, T nhặt 01 viên gạch ném bà O nhưng không trúng. N dùng búa đinh đập khóa hàng rào sắt nhưng bà O cầm 01 con dao ra chém về phía tay N nên N không đập được khóa. Nguyễn Hoàng T tiếp tục cầm gạch ném bà O nhưng không trúng. Sau đó,

Nguyễn Văn N, Nguyễn Hoàng T đi về nhà lấy máy cắt để đến cắt khóa, còn ông Phạm Tất P, ông Nguyễn Minh Đ và bà Phạm Thị H đi về.

Khoảng 09 giờ 35 phút cùng ngày, Nguyễn Văn N, Nguyễn Hoàng T mang máy cắt quay lại Cửa hàng xăng dầu Thành Trang. Lúc này, Phạm Văn M, Phạm Văn Tr, Nguyễn Thành T1 cũng đã đến nơi. Nguyễn Hoàng T dùng máy cắt để cắt đoạn xích sắt khóa hàng rào. Thấy vậy, ông Phạm Văn D nhặt 01 gậy tre chạy ra, đứng bên trong rồi vụt qua hàng rào sắt vào lưng Nguyễn Hoàng T. Nguyễn Thành Tr nhặt 01 viên gạch giơ lên dọa ném ông D để Nguyễn Hoàng T tiếp tục cắt xích sắt. Ông D chọc đầu gậy tre vào máy cắt làm vỡ lưỡi cắt. Nguyễn Hoàng T thay lưỡi cắt rồi tiếp tục dùng máy cắt để cắt xích sắt thì ông D đứng trong hàng rào, cầm gậy vụt vào thành hàng rào không cho T cắt. Lúc này, Nguyễn Văn N lao đến nên đầu gậy tre va chạm vào tai trái của N làm xước da chảy máu. Nguyễn Thành T cầm gạch ném về phía ông Phạm Văn D nhưng không trúng. Ông Phạm Văn D cầm gậy tre vụt qua hàng rào trúng vào mũ cối Nguyễn Hoàng T đang đội trên đầu. Ngay sau đó, Nguyễn Văn N nhặt 01 viên gạch ném trúng vào mặt bên phải ông D làm ông D bị thương tích chảy máu còn Nguyễn Hoàng T nhặt 01 Attomat ném ông D nhưng không trúng. Sau đó, Nguyễn Văn N, Nguyễn Hoàng T, Phạm Văn Tr, Phạm Văn M và Nguyễn Thành T1 đi về. Ông Phạm Văn D bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y đến ngày 16/5/2021 ra viện. Hậu quả:

- Ông Phạm Văn D 01 vết thương vùng trán phải kích thước (1x0,5)cm, bờ mép nhám nhở và 01 vết thương vùng gò má phải kích thước (3x1x1)cm, bờ mép nhám nhở.

- Nguyễn Hoàng T bị 01 vết sưng đỏ, phù nề tại vai phải kích thước (3x10)cm; vùng mặt trái sát với cánh mũi trái bị xước da kích thước (4,0x1,0)cm. Nguyễn Hoàng T không đi điều trị tại cơ sở y tế.

- Nguyễn Văn N bị 01 vết rách da chảy máu tại vành tai trong bên trái kích thước (3x0,01)cm; 01 vết rách da tại mặt trên cẳng tay trái kích thước (2x0,1x0,1)cm, bờ mép sắc gọn. Nguyễn Văn N không đi điều trị tại cơ sở y tế.

- Bà Nguyễn Thị O không bị thương tích gì.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 041/2021/ThT-GDPY ngày 03 tháng 7 năm 2021, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận về thương tích của ông Phạm Văn D:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương cung mày phải; Sẹo vết thương gò má phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (Chín phần trăm).

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích:

Sẹo vết thương: Do vật tày trực tiếp gây nên."

Ngày 27/7/2021, ông Phạm Văn D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn N.

Đối với hành vi của ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị O đã dùng gậy tre và dao gây thương tích cho Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn N, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể nhưng Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Văn N đều từ chối giám định nên không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể của T và N. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

Kết quả điều tra xác định việc Nguyễn Văn N dùng gạch ném gây thương tích cho ông Dục là tự phát. Nguyễn Hoàng T, Phạm Thị T, Phạm Văn Tr, Phạm Văn M, Nguyễn Thành T1, ông Phạm Tất P, ông Nguyễn Minh Đ, bà Phạm Thị H không bàn bạc, thống nhất hoặc có hành vi xúi giục, giúp sức cho N trong việc gây thương tích cho ông D.

Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ông Phạm Văn D, bà Nguyễn Thị O, bà Phạm Thị H, anh Nguyễn Hoàng T và anh Nguyễn Thành T1 theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn D, bà Nguyễn Thị O và Nguyễn Văn N, Nguyễn Hoàng T đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSYK ngày 05/01/ 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 17/9/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 viên gạch đỏ có kích thước lần lượt: (17 x 10 x 6)cm và (20 x 10 x 6)cm; 01 attomat bằng nhựa màu trắng kích thước (8 x 7x 1,8)cm; 01 lưỡi cắt đường kính 15cm bị vỡ phần đai định vị; 01 búa đinh dài 31cm, đầu búa kích thước (12,5 x 3,5 x 3,5)cm, cán bằng kim loại dài 29cm, đường kính 2,5cm; 01 đoạn gậy tre dài 114cm, hai đầu đoạn tre có đường kính lần lượt là 3,5cm và 4,5cm; 01 con dao bằng kim loại dài 33cm, chuôi dao bằng kim loại dài 11cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 22cm, mũi vuông, phần rộng nhất 6cm, đã thu giữ là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng T 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; bị cáo Nguyễn Văn N 01 áo vải dài tay màu xám là tài sản cá nhân.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Trương Đình T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát. Ngoài ra, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tỷ lệ tổn thương của ông Phạm Văn D theo kết luận là chưa phù hợp và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội trong trường hợp bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, về hình phạt áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt xác định bị cáo khai là đúng và không có yêu cầu đề nghị gì. Người làm chứng có mặt tại phiên tòa xác định sự việc bị cáo khai là đúng.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì thêm, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận về hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại và người liên quan, sơ đồ hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình, vật chứng thu giữ và cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định: Do mâu thuẫn từ việc tranh chấp tài sản tại Cửa hàng xăng dầu Thành Trang, ở thôn 14, xã K, huyện Y do ông Phạm Văn D làm giám đốc là chủ Doanh nghiệp. Sáng ngày 10/5/2021 bị cáo N và con là Nguyễn Hoàng T cầm theo 01 búa đinh và mượn của ông Q 01 chiếc xe lôi và có nhờ ông P, ông Đ, bà H, cùng đi đến Cửa hàng xăng dầu Thành Trang để khiêng tài sản. Khi đến thấy hàng rào sắt bị khóa, ông D và vợ là bà O đang ở cửa hàng, giữa T và bà H xảy ra cãi chửi nhau với bà O, T nhặt 01 viên gạch ném bà O nhưng không trúng. N dùng búa đinh đập khóa hàng rào sắt thì bà O cầm dao ra chém về phía tay N nên N không đập được khóa, T cầm gạch ném bà O nhưng không trúng. Sau đó bị cáo và T đi về nhà lấy máy cắt để đến cắt khóa, còn ông P, ông Đ và bà H đi về. Đến khoảng 09 giờ 35 phút, thì bị cáo N và T mang máy cắt quay lại Cửa hàng xăng dầu Thành Trang. T dùng máy cắt để cắt đoạn xích sắt khóa hàng rào. Thấy vậy, ông D nhặt 01 gậy tre chạy ra, đứng bên trong rồi vụt qua hàng rào sắt vào lưng T, ông D chọc đầu gậy tre vào máy cắt làm vỡ lưỡi cắt, sau đó T thay lưỡi cắt rồi tiếp tục dùng máy cắt xích sắt thì ông D đứng trong hàng rào, cầm gậy vụt vào hàng rào không cho T cắt. Thấy vậy bị cáo N chạy đến nên đầu gậy tre va vạm vào tai trái của N làm xước da chảy máu, thì T cầm gạch ném về phía ông D nhưng không trúng, ông D cầm gậy tre vụt qua hàng rào trúng vào mũ cối mà T đang đội trên đầu. Ngay sau đó, bị cáo N nhặt 01 viên gạch ném trúng vào mặt bên phải ông D, làm ông D bị thương tích chảy máu, còn T nhặt 01 Attomat ném ông D nhưng không trúng, sau đó đi về. Ông D bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y, đến ngày 16/5/2021 thì ra viện. Hậu quả: Ông Phạm Văn D bị 01 vết thương vùng trán phải kích thước (1x0,5)cm, bờ mép nhám nhỏ và 01 vết thương vùng gò má phải kích thước (3x1x1)cm, bờ mép nhám nhỏ. Nguyễn Hoàng T bị 01 vết sưng đỏ, phù nề tại vai phải kích thước (3x10)cm; vùng mặt trái sát với cánh mũi trái bị xước da kích thước (4,0x1,0)cm và bị cáo N bị 01 vết rách da chảy máu tại vành tai trong bên trái kích thước (3x0,01)cm; 01 vết rách

da tại mặt trên cẳng tay trái kích thước (2x0,1x0,1)cm, bờ mép sắc gọn. Bị cáo N và T không đi điều trị tại cơ sở y tế nào. Bà O không bị thương tích gì.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 041/2021/ThT-GDPY ngày 03 tháng 7 năm 2021, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận về thương tích của ông Phạm Văn D:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương cung mày phải; Sẹo vết thương gò má phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (Chín phần trăm).

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương: Do vật tày trực tiếp gây nên."

Ngày 27/7/2021, ông Phạm Văn D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với bị cáo N.

Theo Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

Như vậy từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cầm viên gạch đỏ là hung khí nguy hiểm của bị cáo ném vào mặt ông D, dẫn đến thương tích là 9% sức khỏe và ông D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý trật tự xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra người bị hại cũng có lỗi một phần nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Phạm tội trong trường hợp bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không đủ căn cứ để áp dụng.

[5] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo N cho rằng bản Kết luận giám định pháp y về thương tích đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Phạm Văn D 9% là cao vì ông D chỉ có 02 vết sẹo phần mềm. Hội đồng xét xử thấy ông D bị 02 tổn thương phần mềm vùng mặt do thương tích gây nên, cụ thể: Vết sẹo tại cung

mày phải kích thước (1,5 x 0,2)cm là sẹo nhỏ và vết sẹo tại gò má phải kích thước (3 x 0,3)cm là sẹo trung bình. Theo quy định tại Mục 2 Chương 8 Bảng 1 Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành theo Thông tư số 22/2029/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế thì “Sẹo phần mềm vùng mặt bằng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của sẹo vết thương phần mềm nhân hệ số 3”. Như vậy 02 tổn thương trên của ông D có tỷ lệ tổn thương cơ thể lần lượt là 3% và 6%. Áp dụng phương pháp cộng và làm tròn quy định tại khoản 4 Điều 3; Điều 4 của Thông tư số 22 thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông D là 9% như Kết luận giám định pháp y về thương tích số 041/2021/ThT-GDPY ngày 03/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình đã kết luận là có căn cứ và phù hợp.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam do bản thân bị cáo không hợp tác trong quá trình Cơ quan điều tra triệu tập, vì vậy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Trong vụ án này đối với hành vi của ông D và bà O đã dùng gậy tre và dao gây thương tích cho anh T và bị cáo N, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể nhưng anh T và bị cáo N đều từ chối giám định nên không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể của T và N. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

Kết quả điều tra xác định việc bị cáo N dùng gạch ném gây thương tích cho ông D là tự phát. Nguyễn Hoàng T, Phạm Thị T, Phạm Văn Tr, Phạm Văn M, Nguyễn Thành T1, ông Phạm Văn P, ông Nguyễn Minh Đ, bà Phạm Thị H không bàn bạc, thống nhất hoặc có hành vi xúi giục, giúp sức cho bị cáo trong việc gây thương tích cho ông D.

Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ông Phạm Văn D, bà Nguyễn Thị O, bà Phạm Thị H, anh Nguyễn Hoàng T và anh Nguyễn Thành T1 theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà Phạm Thị T 01 điện thoại di động SamSung Galaxy A01 Care lắp sim số 0982792711, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Bktec màu xanh, 01 Sổ hộ khẩu, 01 xe mô tô nhãn hiệu HALIM Biển kiểm soát 35F9-4420 và số tiền 2.055.000 đồng do đã thu giữ của bị cáo N là phù hợp.

Đối với 02 viên gạch đỏ có kích thước lần lượt: (17 x 10 x 6)cm và (20 x 10 x 6)cm; 01 attomat bằng nhựa màu trắng kích thước (8 x 7x 1,8)cm; 01 lưỡi cắt đường kính 15cm bị vỡ phần đai định vị; 01 búa đinh dài 31cm, đầu búa kích thước (12,5 x 3,5 x 3,5)cm, cán bằng kim loại dài 29cm, đường kính 2,5cm; 01 đoạn gậy tre dài 114cm, hai đầu đoạn tre có đường kính lần lượt là 3,5cm và 4,5cm; 01 con dao bằng kim loại dài 33cm, chuôi dao bằng kim loại dài 11cm, đường kính 2,5cm,

lưỡi dao dài 22cm, mũi vuông, phần rộng nhất 6cm, đã thu giữ là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, cần phải tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng T: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N: 01 áo vải dài tay màu xám là tài sản cá nhân.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 17/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 viên gạch đỏ có kích thước lần lượt: (17 x 10 x 6)cm và (20 x 10 x 6)cm; 01 attomat bằng nhựa màu trắng kích thước (8 x 7 x 1,8)cm; 01 lưỡi cắt đường kính 15cm bị vỡ phần đai định vị; 01 búa đinh dài 31cm, đầu búa kích thước (12,5 x 3,5 x 3,5)cm, cán bằng kim loại dài 29cm, đường kính 2,5cm; 01 đoạn gậy tre dài 114cm, hai đầu đoạn tre có đường kính lần lượt là 3,5cm và 4,5cm; 01 con dao bằng kim loại dài 33cm, chuôi dao bằng kim loại dài 11cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 22cm, mũi vuông, phần rộng nhất 6cm, đã thu giữ là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng T: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N: 01 áo vải dài tay màu xám là tài sản cá nhân.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2022 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.